TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 4 - 2018
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D- TỈNH KHÁNH HÒA

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Hùng

+ Ông Phạm Hùng Cường

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 427/2017/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXX-ST ngày 29/01/2018 và các Quyết định hoãn tòa, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị Hồng L, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn V, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.
- *Bị đơn*: Ông Lê Anh K, sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị Hồng L trình bày: Bà và ông Lê Anh K đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Uỷ ban nhân dân xã S. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, ông K chơi cờ bạc, về chửi mắng bà và gần đây ông K có mối quan hệ với người phụ nữ khác ở bên ngoài nên về nhà đánh đập, dùng những lời lẽ không hay xúc phạm đến bà. Nay, bà L xác định không còn tình cảm với ông K, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông K.

Về con chung và nợ chung: Bà L xác định không có; về tài sản chung: bà L và ông K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Lê Anh K, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Khoa vắng mặt nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà L vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D cho rằng Tòa án nhân dân huyện D đã tuân thủ, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Hồng L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần 2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Hồng L và ông Lê Anh K tự nguyện kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã S nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình chung sống nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn trong mối quan hệ hôn nhân của bà L và ông K, là do ông K chơi cờ bạc và có mối quan hệ với người phụ nữ khác, dẫn đến cuộc sống chung giữa hai bên luôn xảy ra cãi vã, không có hạnh phúc nên bà L yêu cầu ly hôn ông K. Tòa án nhân dân huyện D đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với ông K nhưng ông K vắng mặt, cho thấy ông K đã không muốn tiếp tục duy trì, hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa ông và bà L. Xét cuộc sống hôn nhân giữa bà L và ông K có sự mâu thuẫn, mục đích hôn nhân khó có thể duy trì, hàn gắn lại nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà L, cho bà L được ly hôn ông K.

[3] Về con chung và nợ chung: Bà L xác định giữa bà và ông K không có con chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Bùi Thị Hồng L được ly hôn ông Lê Anh K.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị Hồng L phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0018435 ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D; bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THA dân sự huyện D;
- UBND xã S
(Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lệ